

**TỔNG HỢP DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CHÂU PHÚ**

(Kèm theo Thông báo số 12 /TB-HĐTD ngày 05/02/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành GDĐT huyện Châu Phú)

(Kết quả điều chuyển nguyện vọng lần 1)

| Số TT | Họ và tên              | Nữ | Dân tộc | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi thường trú/nhận thông báo                           | TĐ học vấn | TĐ CM | Môn Đ. tạo | Nghề nghiệp vụ sự phạm | TĐ Tin học | TĐ ngoại ngữ 1  | TĐ ngoại ngữ 2 | VT ĐK tuyển                | Cấp tuyển | Đơn vị dự tuyển | Ngày đăng ký (đổi nguyện vọng lần 1) | Tỉ lệ (ĐK / CT) | Diễn giải loại ưu tiên | Số điện thoại |
|-------|------------------------|----|---------|-----------------------|---------------------------------------------------------|------------|-------|------------|------------------------|------------|-----------------|----------------|----------------------------|-----------|-----------------|--------------------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| 1     | 2                      | 3  | 4       | 5                     | 6                                                       | 7          | 8     | 9          | 10                     | 11         | 12              | 13             | 14                         | 15        | 16              | 17                                   | 18              | 19                     | 20            |
| 1     | Trần Thị Thúy Nhi      | x  | Kinh    | 26/08/1998            | khóm Hà Bao 2, thị trấn Đa Phước, huyện An Phú          | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | A          | Bảng điểm (Anh) |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MN Khánh Hòa    | 04/02/2025                           | 2/1             |                        | 0916152893    |
| 6     | Phan Thị Kiều Trinh    | x  | Kinh    | 31/08/2001            | tổ 18, khóm Thời Hòa, phường Nhà Bàng, thị xã Tịnh Biên | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MN Khánh Hòa    | 03/02/2025                           | 2/1             |                        | 0372371316    |
| 2     | Trương Thị Ngọc Quý    | x  | Kinh    | 08/06/1998            | 334/7, ấp Mỹ Thiện, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú           | THPT       | CD    | Mầm non    |                        | UD         | Bảng điểm (Anh) |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MN Hoa Mai      | 19/12/2024                           | 4/3             |                        | 0387522345    |
| 3     | Liên Châu Khanh        | x  | Kinh    | 24/12/1988            | 36/37, khóm 3, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc    | THPT       | CN    | Mẫu giáo   |                        | A          | B (Anh)         |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MN Hoa Mai      | 20/12/2024                           | 4/3             |                        | 0966990727    |
| 4     | Bùi Thị Anh Thư        | x  | Kinh    | 09/12/2001            | 855/19, ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú          | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | UD         | A2 (Anh)        |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MN Hoa Mai      | 20/12/2024                           | 4/3             |                        | 0947754091    |
| 5     | Nguyễn Thị Thu Thảo    | x  | Kinh    | 18/11/2001            | 372/10, ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú           | THPT       | CD    | Mầm non    |                        | UD         | Bảng điểm (Anh) |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MN Hoa Mai      | 02/01/2025                           | 4/3             |                        | 0924372469    |
| 7     | Nguyễn Như Phụng       | x  | Kinh    | 28/06/1996            | 406/13, ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú       | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MN Bình Mỹ      | 17/12/2024                           | 8/4             |                        | 0915440564    |
| 8     | Trần Thị Hồng Gấm      | x  | Kinh    | 13/01/1996            | 307/8, ấp Bình Chánh 2, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú      | THPT       | CD    | Mầm non    |                        | A          | A2 (Anh)        |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MN Bình Mỹ      | 20/12/2024                           | 8/4             |                        | 0336260339    |
| 9     | Lê Lý Thảo Quyên       | x  | Kinh    | 08/12/1999            | 542/18, ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú       | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | UD         | A2 (Anh)        |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MN Bình Mỹ      | 20/12/2024                           | 8/4             |                        | 0987348743    |
| 10    | Nguyễn Hồ Ngọc Hiệp    | x  | Kinh    | 28/01/1995            | 291/8, ấp Bình Trung, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú        | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | A          | A2 (Anh)        |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MN Bình Mỹ      | 26/12/2024                           | 8/4             |                        | 0363054195    |
| 11    | Nguyễn Thị Yến Nhi     | x  | Kinh    | 29/11/2001            | số 284/7, ấp Vàm Nao, xã Tân Trung, huyện Phú Tân       | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MN Bình Mỹ      | 03/01/2025                           | 8/4             |                        | 0707460314    |
| 12    | Ngô Thị Yến Nhi        | x  | Kinh    | 29/07/2000            | số 87/3, ấp Hưng Tân, xã Phú Hưng, huyện huyện Phú Tân  | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | UD         | A2 (Anh)        |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MN Bình Mỹ      | 03/01/2025                           | 8/4             |                        | 0528095903    |
| 13    | Nguyễn Thị Thúy An     | x  | Kinh    | 19/06/1999            | ấp Thượng 3, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân             | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | UD         | B (Anh)         |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MN Bình Mỹ      | 06/01/2025                           | 8/4             |                        | 0369205985    |
| 14    | Nguyễn Thị Ngoọc Quý   | x  | Kinh    | 16/02/2002            | số 71, ấp Vàm Nao, xã Tân Trung, huyện Phú Tân          | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MN Bình Mỹ      | 10/01/2025                           | 8/4             |                        | 0969668315    |
| 15    | Nguyễn Thị Tuyết Cương | x  | Kinh    | 16/02/2001            | 67/3, ấp Hòa Tân, xã Tân Thạnh, thị xã Tân Châu         | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | UD         | A2 (Anh)        |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Khánh Hòa    | 06/01/2025                           | 2/3             |                        | 0348106307    |
| 16    | Ngô Thị Kim Ba         | x  | Kinh    | 06/02/2001            | ấp 3, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu                    | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | UD         | A2 (Anh)        |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Khánh Hòa    | 16/01/2025                           | 2/3             |                        | 0984968500    |

| Số TT | Họ và tên            | Nữ | Dân tộc | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi thường trú/nhận thông báo                                     | TĐ học vấn | TĐ CM | Môn Đ. tạo | Nghề nghiệp vụ sư phạm | TĐ Tin học | TĐ ngoại ngữ 1  | TĐ ngoại ngữ 2 | VT ĐK tuyển                | Cấp tuyển | Đơn vị dự tuyển     | Ngày đăng ký (đối nguyên vọng lần 1) | Tỉ lệ (ĐK / CT) | Diễn giải loại ưu tiên | Số điện thoại |
|-------|----------------------|----|---------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------|------------|-------|------------|------------------------|------------|-----------------|----------------|----------------------------|-----------|---------------------|--------------------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| 1     | 2                    | 3  | 4       | 5                     | 6                                                                 | 7          | 8     | 9          | 10                     | 11         | 12              | 13             | 14                         | 15        | 16                  | 17                                   | 18              | 19                     | 20            |
| 17    | Lê Thị Tuyết Mai     | x  | Kinh    | 30/10/1982            | Tổ 13, ấp Mỹ Thiện, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú                     | THPT       | CN    | Kế toán    |                        | A          | -               |                | Kế toán viên trung cấp     | MN        | MG Khánh Hòa        | 02/01/2025                           | 2/1             | con thương binh 1/4    | 0912877759    |
| 18    | Phan Thị Kiều Tiên   | x  | Kinh    | 19/08/1998            | ấp Phước Khánh, xã Phước Hưng, huyện An Phú                       | THPT       | CN    | Kế toán    |                        | UD         | -               |                | Kế toán viên trung cấp     | MN        | MG Khánh Hòa        | 16/01/2025                           | 2/1             |                        | 0967199167    |
| 19    | Nguyễn Thị Tường An  |    | Kinh    | 16/01/2002            | ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú                         | THPT       | CD    | Kế toán    |                        | UD         | -               |                | Kế toán viên trung cấp     | MN        | MG Mỹ Phú           | 26/12/2024                           | 1/1             |                        | 0798007337    |
| 20    | Nguyễn Thị Băng Băng | x  | Kinh    | 14/03/2002            | 113/4, ấp Mỹ Bình, Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú                   | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Thạnh Mỹ Tây     | 18/12/2024                           | 5/3             |                        | 0963631645    |
| 21    | Nguyễn Thị Ái        | x  | Kinh    | 09/02/1991            | số 222, ấp Hưng Thuận, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú            | GCN THPT   | CN    | Mầm non    |                        | GX N UD    | GXN B (Anh)     |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Thạnh Mỹ Tây     | 23/12/2024                           | 5/3             | con thương binh 4/4    | 0963494943    |
| 22    | Nguyễn Ngọc Hân      | x  | Kinh    | 18/10/2001            | 238/9, ấp Hòa Thành, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn               | THPT       | CD    | Mầm non    |                        | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Thạnh Mỹ Tây     | 25/12/2024                           | 5/3             |                        | 0907849181    |
| 23    | Trần Thị Phương Trâm | x  | Kinh    | 12/05/1998            | ấp Sa Tô, xã Khánh Bình, huyện An Phú                             | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | UD         | Bảng điểm (Anh) |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Thạnh Mỹ Tây     | 31/12/2024                           | 5/3             |                        | 0988094972    |
| 24    | Nguyễn Thị Bích Ly   | x  | Kinh    | 13/12/2002            | 55/5, khóm Trung Hưng, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên       | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Thạnh Mỹ Tây     | 13/01/2025                           | 5/3             |                        | 0914718630    |
| 25    | Dương Thị Thu Sương  | x  | Kinh    | 14/11/1999            | 39/25, ấp Bờ Dâu, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú                 | THPT       | CN    | Kế toán    |                        | UD         | (Anh)           |                | Kế toán viên trung cấp     | MN        | MG Thạnh Mỹ Tây     | 18/12/2024                           | 3/1             |                        | 0986086053    |
| 26    | Nguyễn Thị Thảo      | x  | Kinh    | 26/09/1982            | 65/2, ấp Ba Xưa, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú                  | THPT       | ĐH    | Kế toán    |                        | A          | -               |                | Kế toán viên trung cấp     | MN        | MG Thạnh Mỹ Tây     | 25/12/2024                           | 3/1             |                        | 0359765013    |
| 27    | Nguyễn Thị Kim Loan  | x  | Kinh    | 19/10/2002            | 12/11, khóm Thới Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên     | THPT       | CD    | Kế toán    |                        | UD         | A2 (Anh)        |                | Kế toán viên trung cấp     | MN        | MG Thạnh Mỹ Tây     | 13/01/2025                           | 3/1             |                        | 0333247736    |
| 28    | Trần Thị Thảo Nhi    | x  | Kinh    | 06/07/1995            | 347/11, ấp Hưng Thạnh, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú            | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | A          | C (Anh)         |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Đào Hữu Cảnh     | 18/12/2024                           | 2/2             |                        | 0977672609    |
| 29    | Phạm Thị Việt Trinh  | x  | Kinh    | 16/10/1999            | 419/12, ấp Cầu Dây, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú               | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | UD         | B (Anh)         |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Đào Hữu Cảnh     | 03/01/2025                           | 2/2             |                        | 0369410071    |
| 30    | Đỗ Huế Trân          | x  | Kinh    | 07/08/1999            | 83/3, ấp Văn Trà, xã Văn Giáo, Tịnh Biên                          | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | UD         | B (Anh)         |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Vĩnh Thạnh Trung | 17/12/2024                           | 12/8            |                        | 0368707802    |
| 31    | Nguyễn Thị Kim Ngân  | x  | Kinh    | 28/05/2001            | ấp Đồng Ky, xã Quốc Thái, huyện An Phú                            | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | UD         | A2 (Anh)        |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Vĩnh Thạnh Trung | 24/12/2024                           | 12/8            |                        | 0332392682    |
| 32    | Lê Thị Lan Anh       | x  | Kinh    | 19/08/1999            | 94/7, ấp Mỹ An, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú                         | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | UD         | B (Anh)         |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Vĩnh Thạnh Trung | 25/12/2024                           | 12/8            |                        | 0869314734    |
| 33    | Đặng Thị Anh Thư     | x  | Kinh    | 28/12/1999            | khóm Trung Bắc Hưng, phường Nhơn Hưng, thị xã Tịnh Biên           | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | UD         | A2 (Anh)        |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Vĩnh Thạnh Trung | 26/12/2024                           | 12/8            |                        | 0353783443    |
| 34    | Phạm Thị Tường Vi    | x  | Kinh    | 15/12/1997            | 545/22, khóm Vĩnh Quới, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú | THPT       | CD    | Mầm non    |                        | UD         | Bảng điểm (Anh) |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Vĩnh Thạnh Trung | 02/01/2025                           | 12/8            |                        | 0376800227    |
| 35    | Nguyễn Thị Huỳnh Hoa | x  | Kinh    | 05/08/2000            | 164/7, khóm Vĩnh Quí, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú   | THPT       | CN    | Mầm non    |                        | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Vĩnh Thạnh Trung | 06/01/2025                           | 12/8            |                        | 0328688543    |
| 36    | Lương Thị Kim Tiến   | x  | Kinh    | 11/11/2000            | ấp Hòa Bình 3, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân                          | THPT       | CD    | Mầm non    |                        | NC         | NC (Anh)        |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Vĩnh Thạnh Trung | 06/01/2025                           | 12/8            |                        | 0949733447    |

| Số TT | Họ và tên                | Nữ | Dân tộc | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi thường trú/nhận thông báo                                                    | TĐ học vấn | TĐ CM         | Môn Đ. tạo | Nghề nghiệp vụ sự phạm | TĐ Tin học    | TĐ ngoại ngữ 1      | TĐ ngoại ngữ 2 | VT ĐK tuyển                | Cấp tuyển | Đơn vị dự tuyển     | Ngày đăng ký (đôi nguyên vòng 1 lần 1) | Tỉ lệ (ĐK / CT) | Diễn giải loại ưu tiên | Số điện thoại |
|-------|--------------------------|----|---------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|------------|------------------------|---------------|---------------------|----------------|----------------------------|-----------|---------------------|----------------------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| 1     | 2                        | 3  | 4       | 5                     | 6                                                                                | 7          | 8             | 9          | 10                     | 11            | 12                  | 13             | 14                         | 15        | 16                  | 17                                     | 18              | 19                     | 20            |
| 37    | Lương Thị Thuận          | x  | Kinh    | 25/05/1997            | Đường Phú Hữu, khóm Xuân Phú, phường Tịnh Biên, thị xã Tịnh Biên                 | THPT       | CN            | Mầm non    |                        | UD            | Bảng điểm (Anh)     |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Vĩnh Thạnh Trung | 06/01/2025                             | 12/8            |                        | 0392061188    |
| 38    | Nguyễn Lê Hoàng Bảo Ngọc | x  | Kinh    | 04/08/2000            | 168/12, khóm Vĩnh Phúc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú                         | THPT       | CN            | Mầm non    |                        | UD            | A2 (Anh)            |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Vĩnh Thạnh Trung | 07/01/2025                             | 12/8            |                        | 0373624524    |
| 39    | Lâm Thị Hoàng Dung       | x  | Kinh    | 27/09/2000            | 327/12, khóm Vĩnh Hòa, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú                 | THPT       | CN            | Mầm non    |                        | UD            | A2 (Anh)            |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Vĩnh Thạnh Trung | 08/01/2025                             | 12/8            |                        | 0354115993    |
| 40    | Nguyễn Thị Kim Phụng     | x  | Kinh    | 26/03/1996            | 44/4, ấp Phú Đông, xã Phú Xuân, huyện Phú Tân                                    | THPT       | CD            | Mầm non    |                        | A             | Bảng điểm (Anh)     |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Vĩnh Thạnh Trung | 10/01/2025                             | 12/8            |                        | 0399718523    |
| 41    | Lê Thị Huỳnh Như         | x  | Kinh    | 07/03/1999            | 033/1, khóm Tây Sơn, phường Thới Sơn, thị xã Tịnh Biên                           | THPT       | CN            | Mầm non    |                        | UD            | Bảng điểm (Anh)     |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Vĩnh Thạnh Trung | 10/01/2025                             | 12/8            |                        | 0365509249    |
| 42    | Nguyễn Thị Nhi           | x  | Kinh    | 12/08/2000            | Đường Võ Thị Sáu, Phường Đồng Xuyên, thành phố Long Xuyên                        | THPT       | CN            | Mầm non    |                        | UD            | A2 (Anh)            |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Vĩnh Thạnh Trung | 15/01/2025                             | 12/8            |                        | 0963992902    |
| 43    | Nguyễn Thị Cát Đăng      | x  | Kinh    | 24/12/1994            | ấp Bình Chánh, xã Bình Long, huyện Châu Phú                                      | THPT       | CN            | Mầm non    |                        | UD            | A2 (Anh)            |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Bình Long        | 16/01/2025                             | 2/2             |                        | 0393206783    |
| 44    | Phan Thị Ý Nhi           | x  | Kinh    | 19/08/1999            | ấp Bình Trung 1, xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân                               | THPT       | CN            | Mầm non    |                        | Chứng nhận UD | A2 (Anh)            |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Bình Long        | 04/02/2025                             | 2/2             |                        | 0794217571    |
| 45    | Hồ Thị Thúy Oanh         | x  | Kinh    | 16/03/2000            | 595/21, ấp Bình Phước, Bình Chánh, huyện Châu Phú                                | THPT       | CN            | Mầm non    |                        | UD            | Chứng nhận A2 (Anh) |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Bình Phú         | 19/12/2024                             | 3/3             |                        | 0366950289    |
| 46    | Hồ Thị Minh Thơ          | x  | Kinh    | 19/01/2001            | ấp Bình Đức, xã Bình Phú, huyện Châu Phú                                         | THPT       | CN            | Mầm non    |                        | UD            | A2 (Anh)            |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Bình Phú         | 23/12/2024                             | 3/3             |                        | 0985025224    |
| 47    | Huỳnh Như Bình           | x  | Kinh    | 02/09/2001            | ấp Hưng Thuận, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú                                   | THPT       | Chứng nhận ĐH | Mầm non    |                        | UD            | Bảng điểm (Anh)     |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Bình Phú         | 26/12/2024                             | 3/3             |                        | 0374972603    |
| 48    | Phan Thị Ngọc Huyền      | x  | Kinh    | 19/03/2001            | số 479, ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới                                 | THPT       | CN            | Mầm non    |                        | UD            | B1 (Anh)            |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Bình Thủy        | 23/12/2024                             | 5/3             |                        | 0386445255    |
| 49    | Trần Thị Bích Liễu       | x  | Kinh    | 10/04/1995            | ấp Bình Hòa, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú                                        | THPT       | CN            | Mầm non    |                        | Bảng điểm     | Bảng điểm (Anh)     |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Bình Thủy        | 24/12/2024                             | 5/3             |                        | 0388352527    |
| 50    | Dương Thị Giang Thanh    | x  | Kinh    | 28/09/2000            | số N1 - N2, đường Lê Hoàn, Bình Khánh 7, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên | THPT       | CN            | Mầm non    |                        | UD            | A2 (Anh)            |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Bình Thủy        | 25/12/2024                             | 5/3             |                        | 0334839315    |
| 51    | Đinh Ngọc Tới            | x  | Kinh    | 27/10/1992            | 338/16, ấp Mỹ Thành, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới                               | THPT       | CN            | Mầm non    |                        | A             | Bảng điểm (Anh)     |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Bình Thủy        | 03/01/2025                             | 5/3             |                        | 0377761935    |
| 52    | Nguyễn Kỳ Duyên          | x  | Kinh    | 13/06/1999            | 100/2, ấp Bình thới, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú                                | THPT       | CN            | Mầm non    |                        | UD            | HSK3 (Hoa)          |                | Giáo viên mầm non Hạng III | MN        | MG Bình Thủy        | 09/01/2025                             | 5/3             |                        | 0352333820    |
| 53    | Đinh Thị Yến             | x  | Kinh    | 05/08/1993            | 102/3, ấp Bình Tân, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú                                   | THPT       | CD            | Kế toán    |                        |               |                     |                | Kế toán viên trung cấp     | MN        | MG Bình Thủy        | 17/12/2024                             | 4/1             |                        | 0974867433    |
| 54    | Đặng Thị Xuân Hoa        | x  | Kinh    | 04/03/1993            | số 29, đường Võ Thị Sáu, phường Mỹ Xuyên, Long Xuyên                             | THPT       | CN            | Kế toán    |                        | B             | B (Anh)             |                | Kế toán viên trung cấp     | MN        | MG Bình Thủy        | 08/01/2025                             | 4/1             |                        | 0795983749    |

| Số TT | Họ và tên               | Nữ | Dân tộc | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi thường trú/nhận thông báo                                                 | TĐ học vấn | TĐ CM         | Môn Đ. tạo        | Nghiệp vụ sư phạm | TĐ Tin học | TĐ ngoại ngữ 1 | TĐ ngoại ngữ 2 | VT ĐK tuyển                           | Cấp tuyển | Đơn vị dự tuyển | Ngày đăng ký (đối nguyên vọng lần 1) | Tỉ lệ (ĐK / CT) | Diễn giải loại ưu tiên | Số điện thoại |
|-------|-------------------------|----|---------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|-------------------|-------------------|------------|----------------|----------------|---------------------------------------|-----------|-----------------|--------------------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| 1     | 2                       | 3  | 4       | 5                     | 6                                                                             | 7          | 8             | 9                 | 10                | 11         | 12             | 13             | 14                                    | 15        | 16              | 17                                   | 18              | 19                     | 20            |
| 55    | Nguyễn Anh Huy          |    | Kinh    | 26/07/1989            | tổ 3, khóm Mỹ Quý, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới                           | THPT       | CN            | Kế toán           |                   | B          | B (Anh)        |                | Kế toán viên trung cấp                | MN        | MG Bình Thủy    | 08/01/2025                           | 4/1             |                        | 0939910722    |
| 56    | Phạm Trí Tín            |    | Kinh    | 03/10/1989            | đường ven Sông Hậu, ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp      | THPT       | CN            | Kế toán           |                   | A          | B (Anh)        |                | Kế toán viên trung cấp                | MN        | MG Bình Thủy    | 16/01/2025                           | 4/1             |                        | 0949455252    |
| 135   | Huỳnh Thị Ngọc Hân      |    | Kinh    | 20/07/1986            | 96/7, Tổ 4a, ấp Bình Hòa, phường Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên               | THPT       | Trung cấp     | Y sỹ              |                   | A          | B1 (Anh)       |                | Y sỹ hạng IV                          | TH        | TH C Khánh Hòa  | 04/02/2025                           | 1/1             |                        | 0969834036    |
| 57    | Nguyễn Nhật Huy         |    | Kinh    | 09/06/2001            | Tổ 01, ấp Vĩnh Đông, xã Vĩnh Trung, thị xã Tịnh Biên                          | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Mỹ Đức     | 20/12/2024                           | 12/3            |                        | 0892010859    |
| 58    | Trịnh Thị Thảo Uyên     | x  | Kinh    | 12/06/2001            | 705, đường Phạm Văn Bạch, khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Mỹ Đức     | 20/12/2024                           | 12/3            |                        | 0338141501    |
| 59    | Trương Thị Mỹ Quyên     | x  | Kinh    | 24/04/2001            | số 111, ấp Đông Phú 1, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành                        | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Mỹ Đức     | 27/12/2024                           | 12/3            |                        | 0326225118    |
| 60    | Lê Thị Tuyết Nhi        | x  | Kinh    | 04/06/2001            | 419/16, ấp Khánh Phát, Khánh Hòa, huyện Châu Phú                              | THPT       | Chứng nhận ĐH | Tiểu học          |                   | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Mỹ Đức     | 02/01/2025                           | 12/3            |                        | 0339994910    |
| 61    | Nguyễn Trương Huỳnh Như | x  | Kinh    | 11/05/2002            | ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú                                   | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Mỹ Đức     | 06/01/2025                           | 12/3            |                        | 0388178224    |
| 62    | Trần Thị Ngọc Quyên     | x  | Kinh    | 17/01/1998            | 312/12, khóm Phú Nhứt, phường An Phú, thị xã Tịnh Biên                        | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | UD         | B (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Mỹ Đức     | 06/01/2025                           | 12/3            |                        | 0967722625    |
| 63    | Danh Thị Kim Liên       | x  | Khmer   | 26/03/1997            | 366/12, khóm Hòa Hưng, phường Nhà Bàng, thị xã Tịnh Biên                      | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | UD         | B (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Mỹ Đức     | 07/01/2026                           | 12/3            | dân tộc Khmer          | 0368568957    |
| 64    | Trần Hồng Thắm          | x  | Kinh    | 19/04/1999            | 487/12, ấp Mỹ Phò, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú                                  | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Mỹ Đức     | 10/01/2025                           | 12/3            |                        | 0358747822    |
| 65    | Hoàng Ngọc Uyên Chi     | x  | Kinh    | 30/06/2002            | 195/6, ấp Bình Trung 1, xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân                     | THPT       | Chứng nhận ĐH | Tiểu học          |                   | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Mỹ Đức     | 10/01/2025                           | 12/3            |                        | 0528336995    |
| 66    | Sa Ly Na                | x  | Kinh    | 05/11/1996            | ấp Phum Soai, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu                                  | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Mỹ Đức     | 15/01/2025                           | 12/3            | dân tộc Chăm           | 0764910921    |
| 67    | Nguyễn Hữu Thành        |    | Kinh    | 30/05/2002            | ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành                                | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Mỹ Đức     | 15/01/2025                           | 12/3            |                        | 0363205082    |
| 68    | Dương Thị Ngọc Mỹ       | x  | Kinh    | 25/06/1998            | số 670, ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú                                | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | UD         | B (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Mỹ Đức     | 16/01/2025                           | 12/3            |                        | 0948053202    |
| 69    | Huỳnh Văn Phi           |    | Kinh    | 22/09/2001            | số 653, ấp Vĩnh Nghĩa, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú                           | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Mỹ Đức     | 16/01/2025                           | 12/3            |                        | 0394631727    |
| 70    | Trần Thị Thanh Bình     | x  | Kinh    | 03/07/2000            | ấp Mỹ Phò, Mỹ Đức, huyện Châu Phú                                             | THPT       | CN            | Âm nhạc           |                   | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Âm nhạc) | TH        | TH A Mỹ Đức     | 26/11/2024                           | 1/1             |                        | 0374846530    |
| 71    | Phạm Huỳnh Lan Hương    | x  | Kinh    | 13/04/2000            | ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú                                        | THPT       | CN            | Âm nhạc           |                   | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Âm nhạc) | TH        | TH C Mỹ Đức     | 26/11/2024                           | 2/1             |                        | 0964788430    |
| 72    | Nguyễn Diễm Thúy        | x  | Kinh    | 19/03/1983            | ấp Tây An, Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú                                       | THPT       | CN            | Âm nhạc           |                   | A          | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Âm)      | TH        | TH C Mỹ Đức     | 03/01/2025                           | 2/1             |                        | 0982676202    |
| 73    | Phan Hữu Kiên           |    | Kinh    | 18/02/1995            | số 396, ấp Khánh Phát, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú                           | THPT       | CN            | Giáo dục thể chất | Chứng nhận        | UD         | B (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Thể dục) | TH        | TH C Mỹ Đức     | 30/12/2024                           | 7/1             |                        | 0396615843    |

| Số TT | Họ và tên             | Nữ | Dân tộc | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi thường trú/nhận thông báo                                    | TĐ học vấn | TĐ CM    | Môn Đ. tạo                  | Nghiệp vụ sư phạm | TĐ Tin học | TĐ ngoại ngữ 1  | TĐ ngoại ngữ 2 | VT ĐK tuyển                           | Cấp tuyển | Đơn vị dự tuyển | Ngày đăng ký (đôi nguyên vòng lần 1) | Tỉ lệ (ĐK / CT) | Diễn giải loại ưu tiên | Số điện thoại |
|-------|-----------------------|----|---------|-----------------------|------------------------------------------------------------------|------------|----------|-----------------------------|-------------------|------------|-----------------|----------------|---------------------------------------|-----------|-----------------|--------------------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| 1     | 2                     | 3  | 4       | 5                     | 6                                                                | 7          | 8        | 9                           | 10                | 11         | 12              | 13             | 14                                    | 15        | 16              | 17                                   | 18              | 19                     | 20            |
| 74    | Võ Thanh Lâm          |    | Kinh    | 15/08/1992            | ấp Vĩnh Thạnh C, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu                    | THPT       | CN       | Giáo dục thể chất           |                   | A          | B (Anh)         |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Thẻ dực) | TH        | TH C Mỹ Đức     | 06/01/2025                           | 7/1             |                        | 0919868169    |
| 75    | Phan Minh Quang       |    | Kinh    | 07/09/1991            | 42/1, ấp Bình Hưng, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú                   | THPT       | CN       | Giáo dục thể chất           |                   | UD         | Bảng điểm (Anh) |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Thẻ dực) | TH        | TH C Mỹ Đức     | 08/01/2025                           | 7/1             |                        | 0939112166    |
| 76    | Khuru Tấn Thành       |    | Kinh    | 28/09/1997            | ấp Mỹ Thiện, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú                           | THPT       | CN       | Giáp dục thể chất           |                   | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Thẻ dực) | TH        | TH C Mỹ Đức     | 09/01/2025                           | 7/1             | Quân nhân xuất ngũ     | 0862194901    |
| 77    | Bùi Thanh Vân         |    | Kinh    | 10/10/1990            | ấp Long An, xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú                         | THPT       | CN       | Giáo dục thể chất           |                   | A          | B (Anh)         |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Thẻ dực) | TH        | TH C Mỹ Đức     | 10/01/2025                           | 7/1             |                        | 0987112382    |
| 78    | Võ Thành Nhiệm        |    | Kinh    | 16/11/1987            | ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú                           | THPT       | CN       | Giáo dục thể chất           |                   | A          | B (Anh)         |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Thẻ dực) | TH        | TH C Mỹ Đức     | 13/01/2024                           | 7/1             |                        | 0932199808    |
| 79    | Phạm Văn Trọng        |    | Kinh    | 16/03/1999            | ấp Long Thạnh 2, xã Long Giang, huyện Chợ Mới                    | THPT       | CN       | Giáo dục thể chất           |                   | UD         | Chứng nhận (B1) |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Thẻ dực) | TH        | TH C Mỹ Đức     | 16/01/2025                           | 7/1             |                        | 0965126775    |
| 80    | Trần Thị Kim Thùy     | x  | Kinh    | 12/02/2002            | 848/19, ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú                   | THPT       | CN       | Tiểu học                    |                   | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Mỹ Phú     | 20/12/2024                           | 2/4             |                        | 0346342313    |
| 81    | Nguyễn Thị Kim Thoa   | x  | Kinh    | 29/10/2000            | 203/7, ấp Khánh Đức, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú                | THPT       | CN       | Tiểu học                    |                   | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Mỹ Phú     | 20/12/2024                           | 2/4             |                        | 0769559146    |
| 82    | Mai Đoàn Hoàn Quyên   | x  | Kinh    | 28/01/2001            | số 47/2, ấp Khánh phát, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú             | THPT       | CN       | Tiểu học                    |                   | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Mỹ Phú     | 03/01/2025                           | 2/4             |                        | 0913687792    |
| 83    | Ngô Thị Thảo Nguyên   | x  | Kinh    | 09/09/1998            | tổ 7, khóm Trung Sơn, Thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn            | THPT       | CN       | Tiểu học                    |                   | A          | B (Anh)         |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Mỹ Phú     | 07/01/2025                           | 2/4             |                        | 0364196333    |
| 84    | Mai Quang Huy         |    | Kinh    | 07/04/2000            | 1269B/31, ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú                 | THPT       | CN       | Công nghệ thông tin         | Chứng chỉ         | CN         | A2 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học) | TH        | TH A Mỹ Phú     | 19/12/2024                           | 1/1             |                        | 0352153729    |
| 85    | Trần Công Hào         |    | Kinh    | 16/12/1998            | ấp Mỹ An, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú                              | THPT       | CN       | Tiểu học                    |                   | UD         | B (Anh)         |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH B Mỹ Phú     | 20/12/2024                           | 3/1             |                        | 0348106060    |
| 86    | Nguyễn Thị Trúc Linh  | x  | Kinh    | 24/03/2001            | khóm Thới Thuận, phường Thới Sơn, thị xã Tịnh Biên               | THPT       | CN       | Tiểu học                    |                   | UD         | A2 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH B Mỹ Phú     | 06/01/2025                           | 3/1             |                        | 0389267122    |
| 87    | Lê Huỳnh Thị Ngọc Hân | x  | Kinh    | 07/12/2002            | 228/11, khóm Sơn Tây, phường Thới Sơn, thị xã Tịnh Biên          | THPT       | CN       | Tiểu học                    |                   | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH B Mỹ Phú     | 09/01/2025                           | 3/1             |                        | 0344395004    |
| 88    | Phạm Ngọc Thảo Linh   | x  | Kinh    | 15/02/2002            | 571/13, đường Lê Văn Cường, ấp Mỹ Phò, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú | THPT       | Cao Đẳng | Kê toán (cử nhân thực hành) |                   |            |                 |                | Kế toán viên trung cấp                | TH        | TH B Mỹ Phú     | 08/01/2025                           | 1/1             |                        | 0395087030    |
| 89    | Phạm Văn Hải          |    | Kinh    | 13/04/1985            | tổ 3, ấp Long Hưng, xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú                 | THPT       | CN       | Kê toán                     |                   | A          | -               |                | Kế toán viên trung cấp                | TH        | TH B Ô Long Vĩ  | 24/12/2024                           | 1/1             |                        | 0812949261    |
| 90    | Hồ Thanh Nhân         |    | Kinh    | 06/08/2001            | ấp Long An, xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú                         | THPT       | CN       | Tiểu học                    |                   | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH C Ô Long Vĩ  | 20/12/2024                           | 4/1             |                        | 0868227168    |
| 91    | Phan Thị Hoàng Yến    | x  | Kinh    | 20/09/2002            | ấp Long Phú, xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú                        | THPT       | CN       | Tiểu học                    |                   | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH C Ô Long Vĩ  | 06/01/2025                           | 4/1             |                        | 0399540714    |
| 92    | Phạm Thị Ngọc Thúy    | x  | Kinh    | 16/11/2001            | ấp Long Phú, xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú                        | THPT       | CN       | Tiểu học                    |                   | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH C Ô Long Vĩ  | 06/01/2025                           | 4/1             |                        | 0399072142    |
| 93    | Nguyễn Thị Hồng Đào   | x  | Kinh    | 04/07/1996            | tổ 7, khóm 2, phường Chi Lăng, thị xã Tịnh Biên                  | THPT       | CN       | Tiểu học                    |                   | A          | A2 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH C Ô Long Vĩ  | 16/01/2025                           | 4/1             |                        | 0364034029    |

| Số TT | Họ và tên             | Nữ | Dân tộc | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi thường trú/nhận thông báo                                           | TĐ học vấn | TĐ CM | Môn Đ. tạo           | Nghiệp vụ sư phạm | TĐ Tin học | TĐ ngoại ngữ 1   | TĐ ngoại ngữ 2 | VT ĐK tuyển                             | Cấp tuyển | Đơn vị dự tuyển   | Ngày đăng ký (đôi nguyên vòng 1 lần 1) | Tỉ lệ (ĐK / CT) | Diễn giải loại ưu tiên | Số điện thoại |
|-------|-----------------------|----|---------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------|-------|----------------------|-------------------|------------|------------------|----------------|-----------------------------------------|-----------|-------------------|----------------------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| 1     | 2                     | 3  | 4       | 5                     | 6                                                                       | 7          | 8     | 9                    | 10                | 11         | 12               | 13             | 14                                      | 15        | 16                | 17                                     | 18              | 19                     | 20            |
| 94    | Trương Thị Ánh Phương | x  | Kinh    | 17/05/1984            | số 643, khóm Vĩnh Thuận, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú      | THPT       | CN    | Mỹ Thuật             |                   | UD         | A2 (Anh)         |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Mỹ Thuật)  | TH        | TH C Ô Long Vĩ    | 20/12/2024                             | 1/1             |                        | 0938224234    |
| 95    | Đinh Thị Kim Lê       | x  | Kinh    | 19/03/1994            | ấp Mỹ Thiện, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú                                  | THPT       | CĐ    | Kê toán doanh nghiệp |                   | A          | A (Anh)          |                | Kế toán viên trung cấp                  | TH        | TH C Ô Long Vĩ    | 07/01/2025                             | 1/1             |                        | 0977508542    |
| 96    | Nguyễn Gia Linh       | x  | Kinh    | 24/09/2000            | số 396, ấp Vĩnh Thới, xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành                    | THPT       | CN    | tiếng Anh            |                   | UD         | CN SP tiếng Anh  | HSK3 (Trung)   | Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh) | TH        | TH C Ô Long Vĩ    | 10/01/2025                             | 5/1             |                        | 0346438450    |
| 97    | Nguyễn Thị Ngọc Như   | x  | Kinh    | 01/11/1999            | số 277, ấp Sa Tô, xã Khánh Bình, huyện An Phú                           | THPT       | CN    | Ngôn ngữ Anh         | Chứng chỉ         | UD         | Cử nhân NN (Anh) | HSK2 (Trung)   | Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh) | TH        | TH C Ô Long Vĩ    | 15/01/2025                             | 5/1             |                        | 0961501062    |
| 98    | Huỳnh Nữ              | x  | Kinh    | 03/05/2001            | ấp An Hưng, thị trấn huyện An Phú, huyện An Phú                         | THPT       | CN    | tiếng Anh            |                   | UD         | Cử nhân NN (Anh) | HSK2 (Trung)   | Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh) | TH        | TH C Ô Long Vĩ    | 04/02/2025                             | 5/1             |                        | 0349053472    |
| 99    | Nguyễn Thị Chúc Ly    | x  | Kinh    | 02/12/1995            | Tổ 6, ấp Khánh Đức, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú                        | THPT       | CN    | tiếng Anh            |                   | A          | Cử nhân NN (Anh) | BD (Pháp)      | Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh) | TH        | TH C Ô Long Vĩ    | 17/12/2024                             | 5/1             |                        | 0983237018    |
| 100   | Lê Thị Ngọc Giàu      | x  | Kinh    | 03/11/1993            | 66/3, khóm Vĩnh An, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú           | THPT       | CN    | Ngôn ngữ Anh         | Chứng chỉ         | A          | Cử nhân NN (Anh) | B (Hoa)        | Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh) | TH        | TH C Ô Long Vĩ    | 20/12/2024                             | 5/1             |                        | 0943555734    |
| 101   | Phan Thị Nghi Em      | x  | Kinh    | 20/09/2000            | ấp Hưng Lợi, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú                            | THPT       | CN    | Tiểu học             |                   | UD         | B1 (Anh)         |                | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH A Thạnh Mỹ Tây | 19/12/2024                             | 11/3            |                        | 0766886204    |
| 102   | Vương Kim Hòa         | x  | Kinh    | 16/10/2002            | 45/2, ấp Khánh Phát, Khánh Hòa, huyện Châu Phú                          | THPT       | CN    | Tiểu học             |                   | UD         | B1 (Anh)         |                | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH A Thạnh Mỹ Tây | 20/12/2024                             | 11/3            |                        | 0393937521    |
| 103   | Đỗ Thị Thảo Nhi       | x  | Kinh    | 21/09/1997            | số 49, Trần Quang Khải, khóm Bình Hòa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú | THPT       | CN    | Tiểu học             |                   | UD         | A2 (Anh)         |                | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH A Thạnh Mỹ Tây | 23/12/2024                             | 11/3            |                        | 0343422228    |
| 104   | Nguyễn Thị Kim Ngân   | x  | Kinh    | 19/11/2002            | 204/7, ấp Tây An, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú                       | THPT       | CN    | Tiểu học             |                   | UD         | B1 (Anh)         |                | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH A Thạnh Mỹ Tây | 25/12/2024                             | 11/3            |                        | 0373477488    |
| 105   | Trương Ngọc Như Ý     | x  | Kinh    | 20/04/2002            | ấp Bờ Dâu, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú                              | THPT       | CN    | Tiểu học             |                   | UD         | B1 (Anh)         |                | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH A Thạnh Mỹ Tây | 25/12/2024                             | 11/3            |                        | 0704777361    |
| 106   | Võ Thị Thanh Thảo     | x  | Kinh    | 03/08/1998            | 31/2, khóm Vĩnh Quý, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú          | THPT       | CN    | Tiểu học             |                   | UD         | A2 (Anh)         |                | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH A Thạnh Mỹ Tây | 30/12/2024                             | 11/3            |                        | 0865337150    |
| 107   | Phùng Thị Kim Hà      | x  | Kinh    | 06/10/1995            | 237/11, ấp Đầy Cà Hom, xã Văn Giáo, thị xã Tịnh Biên                    | THPT       | CN    | Tiểu học             |                   | A          | A2 (Anh)         |                | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH A Thạnh Mỹ Tây | 03/01/2025                             | 11/3            |                        | 0982721129    |
| 108   | Nguyễn Ngọc Huỳnh Như | x  | Kinh    | 09/01/1998            | 451/14, ấp Trung Phú 2, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn                    | THPT       | CN    | Tiểu học             |                   | UD         | B (Anh)          |                | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH A Thạnh Mỹ Tây | 06/01/2025                             | 11/3            |                        | 0376979322    |
| 109   | Nguyễn Thị Diễm Hương | x  | Kinh    | 22/06/1999            | 136/6, ấp Hưng Hòa, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú                     | THPT       | CN    | Tiểu học             |                   | UD         | A2 (Anh)         |                | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH A Thạnh Mỹ Tây | 06/01/2025                             | 11/3            |                        | 0369398422    |
| 110   | Lý Phát Dinh          |    | Kinh    | 24/06/2000            | 44/2, ấp Bình Chiến, xã Bình Long, huyện Châu Phú                       | THPT       | CN    | Tiểu học             |                   | UD         | B1 (Anh)         |                | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH A Thạnh Mỹ Tây | 10/01/2025                             | 11/3            |                        | 0564512461    |
| 111   | Vô Thị Ngọc Trâm      | x  | Kinh    | 28/06/2000            | 135/5, ấp Hưng Thới, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú                    | THPT       | CN    | Tiểu học             |                   | UD         | B1 (Anh)         |                | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH A Thạnh Mỹ Tây | 10/01/2025                             | 11/3            |                        | 0961404350    |

| Số TT | Họ và tên            | Nữ | Dân tộc | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi thường trú/nhận thông báo                                                     | TĐ học vấn | TĐ CM     | Môn Đ. tạo   | Nghiệp vụ sư phạm    | TĐ Tin học | TĐ ngoại ngữ 1   | TĐ ngoại ngữ 2   | VT ĐK tuyển                             | Cấp tuyển | Đơn vị dự tuyển   | Ngày đăng ký (đối nguyên vọngj lần 1) | Tỉ lệ (ĐK / CT) | Diễn giải loại ưu tiên | Số điện thoại |
|-------|----------------------|----|---------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|--------------|----------------------|------------|------------------|------------------|-----------------------------------------|-----------|-------------------|---------------------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| 1     | 2                    | 3  | 4       | 5                     | 6                                                                                 | 7          | 8         | 9            | 10                   | 11         | 12               | 13               | 14                                      | 15        | 16                | 17                                    | 18              | 19                     | 20            |
| 112   | Võ Phước Hiền        |    | Kinh    | 10/09/1993            | số 273, ấp Bình Quới, xã Bình Phú, huyện Châu Phú                                 | THPT       | TC        | Y sỹ         |                      | A          | B (Anh)          |                  | Y sỹ hạng IV                            | TH        | TH B Thạnh Mỹ Tây | 10/01/2025                            | 1/1             | Quân nhân xuất ngũ     | 0812829289    |
| 113   | Phan Thị Kim Cương   | x  | Kinh    | 28/02/2002            | 58/4, ấp Bình Điền, xã Bình Phú, huyện Châu Phú                                   | THPT       | CN        | Tiểu học     |                      | UD         | B1 (Anh)         |                  | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH C Thạnh Mỹ Tây | 20/12/2024                            | 1/1             |                        | 0356210745    |
| 114   | Nguyễn Quế Anh       | x  | Kinh    | 15/06/2000            | ấp Bình Trung 1, xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân                                | THPT       | CN        | tiếng Anh    |                      | UD         | Cử nhân NN (Anh) | A2 (Pháp)        | Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh) | TH        | TH C Thạnh Mỹ Tây | 17/12/2024                            | 13/1            |                        | 0397900865    |
| 115   | Lê Thị Tuyết Mai     | x  | Kinh    | 20/09/1995            | 97/42, ấp Chánh Hưng, xã Bình Long, huyện Châu Phú                                | THPT       | ĐH        | Ngôn ngữ Anh | Chứng chỉ            | A          | Cử nhân NN (Anh) | B (Trung)        | Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh) | TH        | TH C Thạnh Mỹ Tây | 20/12/2024                            | 13/1            |                        | 0397407260    |
| 116   | Nguyễn Kim Ngân      | x  | Kinh    | 09/10/2000            | ấp Phú Hòa 1, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành                                       | THPT       | CN        | Ngôn ngữ Anh | Chứng chỉ            | NC         | Cử nhân NN (Anh) | Bảng điểm (Pháp) | Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh) | TH        | TH C Thạnh Mỹ Tây | 20/12/2024                            | 13/1            |                        | 0969999153    |
| 117   | Đặng Yến Nhi         | x  | Kinh    | 29/03/2001            | ấp Hòa Lộc, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân                                             | THPT       | CN        | Ngôn ngữ Anh | Chứng chỉ            | UD         | Cử nhân NN (Anh) | Bảng điểm (Pháp) | Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh) | TH        | TH C Thạnh Mỹ Tây | 25/12/2024                            | 13/1            |                        | 0372178240    |
| 118   | Nguyễn Thị Như Ý     | x  | Kinh    | 19/04/1993            | 702/20, ấp Khánh Bình, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú                               | THPT       | CN        | Ngôn ngữ Anh | Chứng chỉ            | A          | Cử nhân NN (Anh) | B (Trung)        | Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh) | TH        | TH C Thạnh Mỹ Tây | 26/11/2024                            | 13/1            |                        | 0819149747    |
| 119   | Võ Phú Quốc          |    | Kinh    | 16/04/1995            | 432/15, khóm Vĩnh Thuận, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú                | THPT       | CN        | Ngôn ngữ Anh |                      | A          | Cử nhân NN (Anh) | Bảng điểm (Pháp) | Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh) | TH        | TH C Thạnh Mỹ Tây | 07/01/2025                            | 13/1            |                        | 0349575334    |
| 120   | Nguyễn Thị Huỳnh Như | x  | Kinh    | 19/04/1998            | 343/10, ấp Bình Trung, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú                                 | THPT       | CN NN Anh | tiếng Anh    | Chứng chỉ            | UD         | Cử nhân NN (Anh) | Bảng điểm (Pháp) | Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh) | TH        | TH C Thạnh Mỹ Tây | 08/01/2025                            | 13/1            |                        | 0336305566    |
| 121   | Nguyễn Phương Trà    | x  | Kinh    | 15/08/2000            | ấp Bình Mỹ A, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp                       | THPT       | CN NN Anh | tiếng Anh    | Chứng chỉ (cấp THPT) | UD         | Cử nhân NN (Anh) | B1 (Trung)       | Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh) | TH        | TH C Thạnh Mỹ Tây | 08/01/2025                            | 13/1            |                        | 0335582411    |
| 122   | Trần Thị Linh        | x  | Kinh    | 10/07/1992            | ấp Long Thuận 1, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới                                    | THPT       | CN        | Ngôn ngữ Anh | Chứng chỉ            | UD         | Cử nhân NN (Anh) | B (Pháp)         | Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh) | TH        | TH C Thạnh Mỹ Tây | 09/01/2025                            | 13/1            |                        | 0373030664    |
| 123   | Ngô Thị Kim Ngân     | x  | Kinh    | 19/04/2001            | 421/9, ấp Bình Tây 2, xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân                           | THPT       | CN        | tiếng Anh    |                      | UD         | CN SP tiếng Anh  | A2 (Pháp)        | Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh) | TH        | TH C Thạnh Mỹ Tây | 10/01/2025                            | 13/1            |                        | 0332483111    |
| 124   | Lê Hữu Phước         |    | Kinh    | 06/02/2002            | Hẻm 28, đường Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ | THPT       | CN        | tiếng Anh    |                      | UD         | CN SP tiếng Anh  | B1 (Pháp)        | Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh) | TH        | TH C Thạnh Mỹ Tây | 14/01/2025                            | 13/1            |                        | 0328253557    |

| Số TT | Họ và tên              | Nữ | Dân tộc | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi thường trú/nhận thông báo                                      | TĐ học vấn | TĐ CM      | Môn Đ. tạo        | Nghề nghiệp vụ sự phạm | TĐ Tin học | TĐ ngoại ngữ 1  | TĐ ngoại ngữ 2    | VT ĐK tuyển                             | Cấp tuyển | Đơn vị dự tuyển       | Ngày đăng ký (đối nguyên vọng lần 1) | Tỉ lệ (ĐK / CT) | Diễn giải loại ưu tiên | Số điện thoại |
|-------|------------------------|----|---------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------|------------|------------|-------------------|------------------------|------------|-----------------|-------------------|-----------------------------------------|-----------|-----------------------|--------------------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| 1     | 2                      | 3  | 4       | 5                     | 6                                                                  | 7          | 8          | 9                 | 10                     | 11         | 12              | 13                | 14                                      | 15        | 16                    | 17                                   | 18              | 19                     | 20            |
| 125   | Nguyễn Thị Phương Ngọc | x  | Kinh    | 29/03/2000            | số 1242 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên        | THPT       | CN         | tiếng Anh         |                        | UD         | CN (Anh)        | Bảng điểm (Trung) | Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh) | TH        | TH C Thanh Mỹ Tây     | 15/01/2025                           | 13/1            |                        | 0356544209    |
| 126   | Trần Thanh Phương Mai  | x  | Kinh    | 27/09/2000            | ấp Cấn Thạnh, xã Cấn Đẳng, huyện Châu Thành                        | THPT       | CN         | tiếng Anh         |                        | Bảng điểm  | CN SP tiếng Anh | Bảng điểm (Pháp)  | Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh) | TH        | TH C Thanh Mỹ Tây     | 16/01/2025                           | 13/1            |                        | 0396557296    |
| 127   | Huỳnh Thái Bình        |    | Kinh    | 14/08/1999            | 1097/27, ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú                    | THPT       | CN         | Tiểu học          |                        | UD         | B1 (Anh)        |                   | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH B Vĩnh Thạnh Trung | 18/12/2024                           | 3/2             |                        | 0334744911    |
| 128   | Bùi Thị Mỹ Tho         | x  | Kinh    | 15/11/2001            | 196/5, khóm Vĩnh Hưng, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú   | THPT       | CN         | Tiểu học          |                        | UD         | B1 (Anh)        |                   | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH B Vĩnh Thạnh Trung | 10/01/2025                           | 3/2             |                        | 0346224541    |
| 129   | Neáng Sóc Mưone        |    | Khmer   | 21/03/2000            | ấp Phước Lộc, xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn                              | THPT       | CN         | Tiểu học          |                        | UD         | Bảng điểm (Anh) |                   | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH B Vĩnh Thạnh Trung | 13/01/2024                           | 3/2             | dân tộc Khmer          | 0333754934    |
| 130   | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | x  | Kinh    | 12/06/1994            | ấp Bình Hòa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú                      | THPT       | CN         | Tiểu học          |                        | A          | B (Anh)         |                   | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH C Vĩnh Thạnh Trung | 07/01/2025                           | 4/2             |                        | 0939468930    |
| 131   | Võ Thị Ngọc Phương     | x  | Kinh    | 13/08/1999            | 322/9, khóm Vĩnh Phú, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú    | THPT       | CN         | Tiểu học          |                        | UD         | A2 (Anh)        |                   | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH C Vĩnh Thạnh Trung | 09/01/2025                           | 4/2             |                        | 0394774259    |
| 132   | Trần Thị Diễm My       | x  | Kinh    | 28/10/2002            | 58/02, ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú                      | THPT       | CN         | Tiểu học          |                        | UD         | B1 (Anh)        |                   | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH C Vĩnh Thạnh Trung | 10/01/2025                           | 4/2             |                        | 0395918877    |
| 133   | Nguyễn Thị Mỹ Hằng     | x  | Kinh    | 29/12/2002            | 431/3, khóm Vĩnh Lộc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú             | THPT       | CN         | Tiểu học          |                        | UD         | B1 (Anh)        |                   | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH C Vĩnh Thạnh Trung | 16/01/2025                           | 4/2             |                        | 0564981371    |
| 134   | Võ Thị Ngọc Thùy       | x  | Kinh    | 15/10/1994            | 873/29, khóm Vĩnh Thuận, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú | THPT       | Trun g cấp | Y sỹ              |                        | A          | A (Anh)         |                   | Y sỹ hạng IV                            | TH        | TH D Vĩnh Thạnh Trung | 26/11/2024                           | 1/1             |                        | 0337015988    |
| 136   | Lê Thị Tuyết Nguyễn    | x  | Kinh    | 12/10/1999            | khóm Vĩnh Phúc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú                   | THPT       | CN         | Tiểu học          |                        | UD         | B1 (Anh)        |                   | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH A Thị trấn Cái Dầu | 17/12/2024                           | 6/2             |                        | 0949862852    |
| 137   | Lê Trúc Mai            | x  | Kinh    | 28/08/1999            | Tổ 9, khóm Vĩnh Phúc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú             | THPT       | CN         | Tiểu học          |                        | UD         | B1 (Anh)        |                   | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH A Thị trấn Cái Dầu | 19/12/2024                           | 6/2             |                        | 0944700391    |
| 138   | Hồ Hải Dương           | x  | Kinh    | 04/03/2002            | Tổ 28, ấp Bình Hưng, xã Bình Long, huyện Châu Phú                  | THPT       | CN         | Tiểu học          |                        | UD         | B1 (Anh)        |                   | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH A Thị trấn Cái Dầu | 20/12/2024                           | 6/2             |                        | 0943401500    |
| 139   | Phạm Thị Kim Yến       | x  | Kinh    | 15/07/1998            | 373/13, ấp Cấn Thới, xã Cấn Đẳng, huyện Châu Thành                 | THPT       | CN         | Tiểu học          |                        | UD         | A2 (Anh)        |                   | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH A Thị trấn Cái Dầu | 06/01/2025                           | 6/2             |                        | 0353138833    |
| 140   | Nguyễn Thị Ngọc Lan    | x  | Kinh    | 22/03/1998            | tổ 2, ấp Bình An 1, xã An Hòa, huyện Châu Thành                    | THPT       | CN         | Tiểu học          |                        | UD         | B (Anh)         |                   | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH A Thị trấn Cái Dầu | 07/01/2025                           | 6/2             |                        | 0327336811    |
| 141   | Nguyễn Thị Anh Thư     | x  | Kinh    | 25/06/1997            | tổ 19, ấp Phú Hòa 1, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành                 | THPT       | CN         | Tiểu học          |                        | UD         | B (Anh)         |                   | Giáo viên tiểu học Hạng III             | TH        | TH A Thị trấn Cái Dầu | 04/02/2025                           | 6/2             |                        | 0924107625    |
| 142   | Trần Thị Hoàng Trâm    | x  | Kinh    | 18/04/1997            | ấp Thượng 3, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân                        | THPT       | CN         | Tin học           |                        | CN         | A2 (Anh)        |                   | Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học)   | TH        | TH A Thị trấn Cái Dầu | 24/01/2025                           | 1/1             |                        | 0362443110    |
| 143   | Lại Hữu Nghĩa          |    | Kinh    | 24/10/1998            | 1065/76A, khóm Bình Đức 3, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên   | THPT       | CN         | Giáo dục thể chất |                        | UD         | A2 (Anh)        |                   | Giáo viên tiểu học Hạng III (Thể dục)   | TH        | TH B Thị trấn Cái Dầu | 20/12/2024                           | 5/1             | Quân nhân xuất ngũ     | 0356214758    |
| 144   | Trần Minh Kha          |    | Kinh    | 06/06/1997            | ấp Cấn Thạnh, xã Cấn Đẳng, huyện Châu Thành                        | THPT       | CN         | Giáo dục thể chất |                        | A          | B1 (Anh)        |                   | Giáo viên tiểu học Hạng III (Thể dục)   | TH        | TH B Thị trấn Cái Dầu | 26/11/2024                           | 5/1             |                        | 0969990952    |
| 145   | Bùi Phước Thành        |    | Kinh    | 26/03/1996            | tổ 14, ấp Phú An II, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành                 | THPT       | CN         | Giáo dục thể chất |                        | UD         | B (Anh)         |                   | Giáo viên tiểu học Hạng III (Thể dục)   | TH        | TH B Thị trấn Cái Dầu | 08/01/2025                           | 5/1             |                        | 0332726232    |

| Số TT | Họ và tên               | Nữ | Dân tộc | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi thường trú/nhận thông báo                                           | TĐ học vấn | TĐ CM         | Môn Đ. tạo        | Nghiệp vụ sư phạm | TĐ Tin học | TĐ ngoại ngữ 1  | TĐ ngoại ngữ 2 | VT DK tuyển                           | Cấp tuyển | Đơn vị dự tuyển       | Ngày đăng ký (đối nguyên vọng lần 1) | Tỉ lệ (DK / CT) | Diễn giải loại ưu tiên | Số điện thoại |
|-------|-------------------------|----|---------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|-------------------|-------------------|------------|-----------------|----------------|---------------------------------------|-----------|-----------------------|--------------------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| 1     | 2                       | 3  | 4       | 5                     | 6                                                                       | 7          | 8             | 9                 | 10                | 11         | 12              | 13             | 14                                    | 15        | 16                    | 17                                   | 18              | 19                     | 20            |
| 146   | Nguyễn Quốc Huy         |    | Kinh    | 09/05/2000            | số 141, khóm Phú Hòa, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân                    | THPT       | CN            | Giáo dục thể chất |                   | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Thẻ dực) | TH        | TH B Thị trấn Cái Dầu | 08/01/2025                           | 5/1             |                        | 0859848963    |
| 147   | Nguyễn Thành Đạt        |    | Kinh    | 25/07/1997            | khóm Vĩnh Thành, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú                       | THPT       | CN            | Giáo dục thể chất |                   | UD         | Bảng điểm (Anh) |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Thẻ dực) | TH        | TH B Thị trấn Cái Dầu | 14/01/2025                           | 5/1             |                        | 0769322045    |
| 148   | Trần Thị Phương Linh    | x  | Kinh    | 11/11/2000            | Tổ 11, ấp Ba Xưa, xã Thanh Mỹ Tây, huyện Châu Phú                       | THPT       | CN            | Âm nhạc           |                   | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Âm nhạc) | TH        | TH Bình Chánh         | 20/12/2024                           | 1/1             |                        | 0336980175    |
| 149   | Trương Văn Thanh        |    | Kinh    | 16/10/1989            | 590/21, ấp Bình Phước, xã Bình Chánh, huyện Châu Phú                    | THPT       | CN            | Tin học           |                   | CN         | A2 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học) | TH        | TH Bình Chánh         | 20/12/2024                           | 1/1             |                        | 0987895739    |
| 150   | Lê Thị Thanh Nữ         | x  | Kinh    | 08/10/2001            | 187/79, tổ 7, khóm Bình Hòa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú           | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH Bình Chánh         | 31/12/2024                           | 7/2             |                        | 0395668915    |
| 151   | Lê Thị Bích Ngọc        | x  | Kinh    | 12/10/2002            | ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành                             | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH Bình Chánh         | 06/01/2025                           | 7/2             |                        | 0375555402    |
| 152   | Châu Thị Kim Ngân       | x  | Kinh    | 06/04/1997            | tổ 31, ấp Bình Hưng, xã Bình Long, huyện Châu Phú                       | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | UD         | B (Anh)         |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH Bình Chánh         | 06/01/2025                           | 7/2             |                        | 0393703467    |
| 153   | Võ Thị Trinh Trắng      | x  | Kinh    | 04/08/1996            | ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh An, huyện Châu Thành                             | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | A          | A2 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH Bình Chánh         | 07/01/2025                           | 7/2             |                        | 0393242491    |
| 154   | Trần Ngọc Anh Thư       | x  | Kinh    | 12/09/1986            | 580/18, ấp Bình Minh, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú                        | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | A          | B (Anh)         |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH Bình Chánh         | 10/01/2025                           | 7/2             |                        | 0394997774    |
| 155   | Võ Thị Ngọc Như         | x  | Kinh    | 01/10/2002            | ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh An, huyện Châu Thành                             | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH Bình Chánh         | 10/01/2025                           | 7/2             |                        | 0334779684    |
| 156   | Trương Dương Hồng Châu  | x  | Kinh    | 10/10/2002            | 443/22, khóm Vĩnh Lộc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú                 | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH Bình Chánh         | 15/01/2025                           | 7/2             |                        | 0383260130    |
| 157   | Đinh Nguyễn Hoàng Nhung | x  | Kinh    | 29/08/2002            | tổ 16, ấp Phú Hòa 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành                      | THPT       | CN            | Kế toán           |                   | UD         | B1 (Anh)        |                | Kế toán viên trung cấp                | TH        | TH Bình Chánh         | 14/01/2025                           | 1/1             |                        | 0913494438    |
| 158   | Lê Thị Mỹ Nhung         | x  | Kinh    | 24/06/1999            | 496/15, ấp Bình Phú, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú                       | THPT       | CN            | Tin học           |                   | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học) | TH        | TH A Bình Mỹ          | 17/12/2024                           | 2/1             |                        | 0966486709    |
| 159   | Đỗ Thị Mi Ca            | x  | Kinh    | 21/03/1987            | 390/10, ấp Bình Chánh 2, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú                     | THPT       | ĐH            | Tin học           | Chứng chỉ         | B          | A (Anh)         |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học) | TH        | TH A Bình Mỹ          | 20/12/2024                           | 2/1             |                        | 0963495858    |
| 160   | Hồ Hoàng Mỹ             | x  | Kinh    | 07/04/2002            | 935/29, ấp Bình Hưng II, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú                     | THPT       | Chứng nhận ĐH | Tiểu học          |                   | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH B Bình Mỹ          | 18/12/2024                           | 8/2             |                        | 0564269553    |
| 161   | Nguyễn Huỳnh Nhã Cúc    | x  | Kinh    | 01/02/2002            | ấp Bình Thành, Bình Mỹ, huyện Châu Phú                                  | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH B Bình Mỹ          | 20/12/2024                           | 8/2             |                        | 0358173132    |
| 162   | Hồng Kim Ngọc           | x  | Kinh    | 23/06/1996            | 409/2, tổ 28, khóm Đông Thịnh 3, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên  | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | A          | A2 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH B Bình Mỹ          | 02/01/2025                           | 8/2             |                        | 0907022359    |
| 163   | Trương Thị Huyền Trân   | x  | Kinh    | 09/11/1990            | số 211, đường Võ Thị Sáu, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên       | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH B Bình Mỹ          | 03/01/2025                           | 8/2             |                        | 0914616285    |
| 164   | Hồ Ngọc Khoa            | x  | Kinh    | 16/10/1999            | 429/13, ấp Bình Minh, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú                        | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | UD         | B (Anh)         |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH B Bình Mỹ          | 06/01/2025                           | 8/2             |                        | 0326883545    |
| 165   | Lê Thị Tú Ngân          | x  | Kinh    | 10/01/2002            | số 237, Chu Văn An, tổ 6, khóm Thượng 3, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân | THPT       | CN            | Tiểu học          |                   | UD         | B1 (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH B Bình Mỹ          | 14/01/2025                           | 8/2             |                        | 0339477243    |

| Số TT | Họ và tên             | Nữ | Dân tộc | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi thường trú/nhận thông báo                                       | TĐ học vấn | TĐ CM | Môn Đ. tạo          | Nghề nghiệp vụ sự phạm | TĐ Tin học | TĐ ngoại ngữ 1 | TĐ ngoại ngữ 2 | VT ĐK tuyển                           | Cấp tuyển | Đơn vị dự tuyển | Ngày đăng ký (đổi nguyện vọng lần 1) | Tỉ lệ (ĐK/CT) | Diễn giải loại ưu tiên | Số điện thoại |
|-------|-----------------------|----|---------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------|------------|-------|---------------------|------------------------|------------|----------------|----------------|---------------------------------------|-----------|-----------------|--------------------------------------|---------------|------------------------|---------------|
| 1     | 2                     | 3  | 4       | 5                     | 6                                                                   | 7          | 8     | 9                   | 10                     | 11         | 12             | 13             | 14                                    | 15        | 16              | 17                                   | 18            | 19                     | 20            |
| 166   | Lê Thị Ngọc Tú        | x  | Kinh    | 06/03/2002            | ấp Hòa Thịnh, xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành                   | CN THPT    | CN    | Tiểu học            |                        | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH B Bình Mỹ    | 14/01/2025                           | 8/2           |                        | 0348524742    |
| 167   | Nguyễn Thị Ngọc My    | x  | Kinh    | 31/12/2002            | ấp Bình Lợi 1, xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành                        | THPT       | CN    | Tiểu học            |                        | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH B Bình Mỹ    | 14/01/2025                           | 8/2           |                        | 0378651084    |
| 168   | Trần Thành Tài        |    | Kinh    | 29/04/1988            | 569/19, ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú                   | THPT       | ĐH    | Kỹ sư tin học       | Chứng chỉ              | ĐH         | B (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học) | TH        | TH B Bình Mỹ    | 23/12/2024                           | 1/1           |                        | 0907158274    |
| 169   | Trần Thanh Trung      |    | Kinh    | 14/08/1996            | 270/7, khóm Vĩnh Lộc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú              | THPT       | CN    | Âm nhạc             |                        | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Âm nhạc) | TH        | TH B Bình Mỹ    | 30/12/2024                           | 2/1           |                        | 0706553533    |
| 170   | Lê Thị Liễu           | x  | Kinh    | 20/10/2000            | số 307, ấp Vĩnh Hòa, xã Lạc Quoi, huyện Tri Tôn                     | THPT       | CN    | Âm nhạc             |                        | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Âm)      | TH        | TH B Bình Mỹ    | 02/01/2025                           | 2/1           |                        | 0866823352    |
| 171   | Lê Hữu Tín            |    | Kinh    | 06/07/1982            | khóm An Thuận, thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới                       | THPT       | ĐH    | Kỹ sư tin học       | Chứng chỉ              | ĐH         | B (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học) | TH        | TH D Bình Mỹ    | 23/12/2024                           | 4/1           |                        | 0976001884    |
| 172   | Lê Huy Hoàng          |    | Kinh    | 07/07/1994            | 54/2, ấp Bình Hưng, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú                      | THPT       | CN    | Tin học             |                        | CN         | B (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học) | TH        | TH D Bình Mỹ    | 25/12/2024                           | 4/1           |                        | 0896340180    |
| 173   | Nguyễn Thị Thùy Dương | x  | Kinh    | 20/06/2002            | ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú                           | THPT       | CN    | Công nghệ thông tin | Chứng chỉ              | CN         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học) | TH        | TH D Bình Mỹ    | 26/11/2024                           | 4/1           |                        | 0379309072    |
| 174   | Trần Thế Sang         |    | Kinh    | 03/05/1989            | số 63, đường số 9, khu NOXH Bình Hòa, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành | THPT       | CN    | Tin học             |                        | CN (Anh)   | B (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học) | TH        | TH D Bình Mỹ    | 02/01/2025                           | 4/1           |                        | 0973843447    |
| 175   | Dương Lâm Duy Khánh   |    | Kinh    | 06/11/1999            | ấp Hòa Lợi 1, xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành                         | THPT       | CN    | Tiểu học            |                        | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Bình Thủy  | 18/12/2024                           | 7/2           |                        | 0349333922    |
| 176   | Hồ Thị Bích Thủy      | x  | Kinh    | 19/09/1991            | 14A/1, ấp Bình Thành, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú                    | THPT       | CN    | Tiểu học            |                        | UD         | B (Anh)        |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Bình Thủy  | 20/12/2024                           | 7/2           |                        | 0984491902    |
| 177   | Phạm Thị Kim Thoa     | x  | Kinh    | 14/01/1998            | ấp Mỹ Long 2, xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên                  | THPT       | CN    | Tiểu học            |                        | UD         | A2 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Bình Thủy  | 23/12/2024                           | 7/2           |                        | 0383803603    |
| 178   | Trần Thị Bích Tuyền   | x  | Kinh    | 21/08/1999            | tổ 4, ấp Bình Hòa, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú                     | THPT       | CN    | Tiểu học            |                        | UD         | A2 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Bình Thủy  | 24/12/2024                           | 7/2           |                        | 0327516612    |
| 179   | Phan Thị Trinh        | x  | Kinh    | 19/07/1996            | 259A/1A, khóm Bình Đức 5, P Bình Đức, Long Xuyên                    | THPT       | CN    | Tiểu học            |                        | UD         | A2 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Bình Thủy  | 25/12/2024                           | 7/2           |                        | 0971963599    |
| 180   | Nguyễn Thị Dễ         | x  | Kinh    | 29/11/1995            | ấp Bình Thới, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú                          | THPT       | CN    | Tiểu học            |                        | A          | A2 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Bình Thủy  | 30/12/2024                           | 7/2           |                        | 0973696417    |
| 181   | Trần Bá Cường Phú     |    | Kinh    | 10/11/2001            | tổ 22, khóm Hòa Phú 4, thị trấn An Hòa, huyện Châu Thành            | THPT       | CN    | Tiểu học            |                        | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH A Bình Thủy  | 04/02/2025                           | 7/2           |                        | 0939096349    |
| 182   | Nguyễn Thị Anh Đào    | x  | Kinh    | 19/12/1999            | 5746/29, khóm Bình Khánh 4, P Bình Khánh, Long Xuyên                | THPT       | CN    | Tiểu học            |                        | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH B Bình Thủy  | 18/12/2024                           | 6/2           |                        | 0941903483    |
| 183   | Lâm Thị Mỹ Huyền      | x  | Kinh    | 09/09/2001            | 166/5, ấp Bình Hòa, Bình Thủy, huyện Châu Phú                       | THPT       | CN    | Tiểu học            |                        | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH B Bình Thủy  | 30/12/2024                           | 6/2           |                        | 0817734034    |
| 184   | Huỳnh Thị Cẩm Vân     | x  | Kinh    | 06/02/2001            | ấp Trung Bình Nhất, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn                  | THPT       | CN    | Tiểu học            |                        | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH B Bình Thủy  | 06/01/2025                           | 6/2           |                        | 0338148301    |
| 185   | Võ Thị Thùy Dung      | x  | Kinh    | 18/06/2002            | số 996, ấp Thạn Hòa, xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành                | THPT       | CN    | Tiểu học            |                        | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH B Bình Thủy  | 14/01/2025                           | 6/2           |                        | 0856513397    |
| 186   | Lê Hoàng Oanh         | x  | Kinh    | 04/08/2002            | tổ 11, ấp Bình Phú 1, xã Phú Bình, huyện Phú Tân                    | THPT       | CN    | Tiểu học            |                        | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH B Bình Thủy  | 15/01/2025                           | 6/2           |                        | 0373188206    |

| Số TT | Họ và tên                     | Nữ | Dân tộc | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi thường trú/nhận thông báo                                            | TĐ học vấn | TĐ CM     | Môn Đ. tạo          | Nghiệp vụ sư phạm | TĐ Tin học | TĐ ngoại ngữ 1   | TĐ ngoại ngữ 2  | VT ĐK tuyển                           | Cấp tuyển | Đơn vị dự tuyển | Ngày đăng ký (đối nguyên vọngj lần 1) | Tỉ lệ (ĐK / CT) | Diễn giải loại ưu tiên | Số điện thoại |
|-------|-------------------------------|----|---------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|---------------------|-------------------|------------|------------------|-----------------|---------------------------------------|-----------|-----------------|---------------------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| 1     | 2                             | 3  | 4       | 5                     | 6                                                                        | 7          | 8         | 9                   | 10                | 11         | 12               | 13              | 14                                    | 15        | 16              | 17                                    | 18              | 19                     | 20            |
| 187   | Nguyễn Thị Huỳnh Như          | x  | Kinh    | 23/05/2001            | ấp Tân Vọng, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn                                | THPT       | CN        | Tiểu học            |                   | UD         | Bảng điểm (Anh)  |                 | Giáo viên tiểu học Hạng III           | TH        | TH B Bình Thủy  | 16/01/2025                            | 6/2             |                        | 0988878603    |
| 188   | Nguyễn Hữu Kiệt               |    | Kinh    | 15/10/2000            | 22/1, ấp Bình Thới, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú                         | THPT       | CN        | Công nghệ thông tin | Chứng chỉ         | CN         | B1 (Anh)         |                 | Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học) | TH        | TH B Bình Thủy  | 23/12/2024                            | 2/1             |                        | 0349614736    |
| 189   | Cao Toàn Quốc Huy             |    | Kinh    | 29/12/2000            | 358/15, ấp Mỹ Hòa B, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới                       | THPT       | CN        | Công nghệ thông tin | Chứng chỉ         | CN (CN TT) | A2 (Anh)         |                 | Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học) | TH        | TH B Bình Thủy  | 30/12/2024                            | 2/1             |                        | 0346112246    |
| 190   | Nguyễn Thị Thu Trang          | x  | Kinh    | 09/07/1998            | 1206/30, ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú                          | THPT       | CN        | Giáo dục Chính trị  |                   | UD         | B (Anh)          |                 | Giáo viên THCS Hạng III (GD CD)       | THCS      | THCS Mỹ Đức     | 17/12/2024                            | 7/1             |                        | 0388771555    |
| 191   | Hồ Thị Ngọc Khuyến            | x  | Kinh    | 27/10/1997            | 57/2, ấp Tây An, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú                         | THPT       | CN        | Giáo dục Chính trị  |                   | UD         | B1 (Anh)         |                 | Giáo viên THCS Hạng III (GD CD)       | THCS      | THCS Mỹ Đức     | 18/12/2024                            | 7/1             |                        | 0387686711    |
| 192   | Dương Thị Hồng Vuông          | x  | Kinh    | 09/04/1987            | số 110A, khóm Vĩnh Bình, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú       | THPT       | CN        | Giáo dục Chính trị  |                   | A          | B (Anh)          |                 | Giáo viên THCS Hạng III (GD CD)       | THCS      | THCS Mỹ Đức     | 20/12/2024                            | 7/1             |                        | 0382432899    |
| 193   | Nguyễn Thủy Trang             | x  | Kinh    | 09/06/1995            | 370/Thù Khoa Huân, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc                 | THPT       | CN        | Giáo dục Chính trị  |                   | A          | B (Anh)          |                 | Giáo viên THCS Hạng III (GD CD)       | THCS      | THCS Mỹ Đức     | 25/12/2024                            | 7/1             |                        | 0393718738    |
| 194   | Nguyễn Thị Huỳnh Mai          | x  | Kinh    | 15/05/1986            | ấp Phú Trung, xã Phú Hội, huyện An Phú                                   | THPT       | CN        | Giáo dục chính trị  |                   | A          | A2 (Anh)         |                 | Giáo viên THCS Hạng III (GD CD)       | THCS      | THCS Mỹ Đức     | 02/01/2025                            | 7/1             |                        | 0366994240    |
| 195   | Huỳnh Thị Cẩm Giang           | x  | Kinh    | 20/05/1996            | 108A, ấp An Khánh, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới                      | THPT       | CN        | Giáo dục Chính trị  |                   | A          | B (Anh)          |                 | Giáo viên THCS Hạng III (GD CD)       | THCS      | THCS Mỹ Đức     | 07/01/2025                            | 7/1             |                        | 0795866082    |
| 196   | Cao Thị Bé Mộng               | x  | Kinh    | 22/04/1991            | 252/4, ấp Bình Thành, Phú Bình, huyện Phú Tân                            | THPT       | CN        | Giáo dục chính trị  |                   | A          | B (Anh)          |                 | Giáo viên THCS Hạng III (GD CD)       | THCS      | THCS Mỹ Đức     | 08/01/2025                            | 7/1             |                        | 0359137682    |
| 197   | Lê Thị Hoa Nhụy               | x  | Kinh    | 16/01/1995            | Tổ 17, ấp Chánh Hưng, xã Bình Long, huyện Châu Phú                       | THPT       | CN        | Hóa học             |                   | A          | A2 (Anh)         |                 | Giáo viên THCS Hạng III (Hóa học)     | THCS      | THCS Mỹ Đức     | 03/01/2025                            | 6/1             |                        | 0939959058    |
| 198   | Lê Thị Kim Phụng              | x  | Kinh    | 10/11/1996            | tổ 7, khóm Hòa Long III, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành              | THPT       | CN        | Hóa học             |                   | A          | A2 (Anh)         |                 | Giáo viên THCS Hạng III (Hóa học)     | THCS      | THCS Mỹ Đức     | 24/12/2024                            | 6/1             |                        | 0963644570    |
| 199   | Lê Thị Cẩm Thu                | x  | Kinh    | 17/04/1995            | 350/7, khóm Vĩnh Phúc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú                  | THPT       | CN        | Hóa học             |                   | UD         | A2 (Anh)         |                 | Giáo viên THCS Hạng III (Hóa học)     | THCS      | THCS Mỹ Đức     | 08/01/2025                            | 6/1             |                        | 0919634646    |
| 200   | Nguyễn Thanh An               |    | Kinh    | 02/04/1997            | ấp Hòa Thạnh, xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành                        | THPT       | CN        | Hóa học             |                   | UD         | A2 (Anh)         |                 | Giáo viên THCS Hạng III (Hóa học)     | THCS      | THCS Mỹ Đức     | 09/01/2025                            | 6/1             |                        | 0977182249    |
| 201   | Lê Huỳnh Như Ý                | x  | Kinh    | 18/10/1997            | 756/23, ấp Cầu Dây, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú                      | THPT       | CN        | Hóa học             |                   | UD         | B (Anh)          |                 | Giáo viên THCS Hạng III (Hóa học)     | THCS      | THCS Mỹ Đức     | 13/01/2024                            | 6/1             |                        | 0969802624    |
| 202   | Võ Thị Bích Hà                | x  | Kinh    | 20/04/1998            | ấp Bờ Dâu, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú                               | THPT       | CN        | Hóa học             |                   | UD         | B (Anh)          |                 | Giáo viên THCS Hạng III (Hóa học)     | THCS      | THCS Mỹ Đức     | 13/01/2025                            | 6/1             |                        | 0967887205    |
| 203   | Dương Đình Mai Thị Huỳnh Ngọc | x  | Kinh    | 15/07/1996            | 16Q2, Trần Phú, khóm Đông Thịnh 6, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên | THPT       | CN NN Anh | Ngôn ngữ Anh        | Th sĩ             | A          | Cử nhân NN (Anh) | CN (Pháp)       | Giáo viên THCS Hạng III (tiếng Anh)   | THCS      | THCS Ô Long Vĩ  | 20/12/2024                            | 9/1             |                        | 0981174029    |
| 204   | Trần Ngọc Mai Uyên            | x  | Kinh    | 11/09/2002            | 696/18, khóm Vĩnh Hưng, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú        | THPT       | CN        | tiếng Anh           |                   | UD         | Chứng nhận ĐH    | HSK3 (Trung)    | Giáo viên THCS Hạng III (tiếng Anh)   | THCS      | THCS Ô Long Vĩ  | 23/12/2024                            | 9/1             |                        | 0948171884    |
| 205   | Phan Ngọc Tường Vi            | x  | Kinh    | 16/11/2001            | tổ 16, ấp Hòa Phú III, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành                | THPT       | CN        | tiếng Anh           |                   | UD         | Cử nhân NN (Anh) | Bảng điểm (Hàn) | Giáo viên THCS Hạng III (tiếng Anh)   | THCS      | THCS Ô Long Vĩ  | 07/01/2025                            | 9/1             |                        | 0911552972    |
| 206   | Nguyễn Thị Ngoan Em           | x  | Kinh    | 27/07/1999            | ấp Tân Thành, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành                            | THPT       | CN NN Anh | tiếng Anh           | Chứng nhận        | UD         | Cử nhân NN (Anh) | HSKII (Hoa)     | Giáo viên THCS Hạng III (tiếng Anh)   | THCS      | THCS Ô Long Vĩ  | 07/01/2025                            | 9/1             |                        | 0939965096    |

| Số TT | Họ và tên            | Nữ | Dân tộc | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi thường trú/nhận thông báo                                  | TĐ học vấn | TĐ CM | Môn Đ. tạo                 | Nghề nghiệp vụ sư phạm | TĐ Tin học | TĐ ngoại ngữ 1 | TĐ ngoại ngữ 2    | VT ĐK tuyển                         | Cấp tuyển | Đơn vị dự tuyển       | Ngày đăng ký (đối nguyên vọng lần 1) | Tỉ lệ (ĐK / CT) | Diễn giải loại ưu tiên | Số điện thoại |
|-------|----------------------|----|---------|-----------------------|----------------------------------------------------------------|------------|-------|----------------------------|------------------------|------------|----------------|-------------------|-------------------------------------|-----------|-----------------------|--------------------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| 1     | 2                    | 3  | 4       | 5                     | 6                                                              | 7          | 8     | 9                          | 10                     | 11         | 12             | 13                | 14                                  | 15        | 16                    | 17                                   | 18              | 19                     | 20            |
| 207   | Trịnh Thị Thanh Trúc | x  | Kinh    | 13/02/2002            | 11/1, ấp Bờ Dâu, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú               | THPT       | CN    | tiếng Anh                  |                        | UD         | CN tiếng Anh   |                   | Giáo viên THCS Hạng III (tiếng Anh) | THCS      | THCS Ô Long Vĩ        | 09/01/2025                           | 9/1             |                        | 0971386737    |
| 208   | Nguyễn Hà Vi         | x  | Kinh    | 29/01/2001            | 1087/6, ấp Vĩnh Nghĩa, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú            | THPT       | CN    | tiếng Anh                  |                        | UD         | Toefl iBt      | HSK2 (Trung)      | Giáo viên THCS Hạng III (tiếng Anh) | THCS      | THCS Ô Long Vĩ        | 14/01/2025                           | 9/1             |                        | 0854117630    |
| 209   | Phan Thị Như Ý       | x  | Kinh    | 20/11/2001            | 115/5, ấp Bình Chơn, xã Bình Chánh, huyện Châu Phú             | THPT       | CN    | tiếng Anh                  |                        | UD         | B2 (Anh)       | A2 (Pháp)         | Giáo viên THCS Hạng III (tiếng Anh) | THCS      | THCS Ô Long Vĩ        | 14/01/2025                           | 9/1             |                        | 0366856456    |
| 210   | Bùi Kim Nguyên       | x  | Kinh    | 26/04/1993            | số 331, đường Tôn Đức Thắng, phường Vĩnh Mỹ, thị xã Châu Đốc   | THPT       | CN    | tiếng Anh                  |                        | UD         | B1 (Anh)       | Bảng điểm (Trung) | Giáo viên THCS Hạng III (tiếng Anh) | THCS      | THCS Ô Long Vĩ        | 16/01/2025                           | 9/1             |                        | 0879543747    |
| 211   | Phạm Hoàng Hiệp      |    | Kinh    | 18/05/1993            | số 70, khóm Vĩnh An, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú | THPT       | CN    | Lịch sử                    |                        | A          | B (Anh)        |                   | Giáo viên THCS Hạng III (Lịch sử)   | THCS      | THCS Ô Long Vĩ        | 23/12/2024                           | 6/1             |                        | 0939316345    |
| 212   | Cao Thị Bảo Trân     | x  | Kinh    | 12/06/2001            | ấp Khánh Châu, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú                    | THPT       | CN    | Lịch sử                    |                        | UD         | A2 (Anh)       |                   | Giáo viên THCS Hạng III (Lịch sử)   | THCS      | THCS Ô Long Vĩ        | 30/12/2024                           | 6/1             |                        | 0865123117    |
| 213   | Võ Thụy Phương Thảo  | x  | Kinh    | 08/06/1997            | 120/2, ấp Mỹ Thiện, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú                  | THPT       | CN    | Lịch sử                    |                        | UD         | A2 (Anh)       |                   | Giáo viên THCS Hạng III (Lịch sử)   | THCS      | THCS Ô Long Vĩ        | 31/12/2024                           | 6/1             |                        | 0981297293    |
| 214   | Nguyễn Thị Minh Anh  | x  | Kinh    | 30/05/2000            | ấp Mỹ Thiện, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú                         | THPT       | CN    | Lịch sử                    |                        | NC         | B1 (Anh)       |                   | Giáo viên THCS Hạng III (Lịch sử)   | THCS      | THCS Ô Long Vĩ        | 02/01/2025                           | 6/1             |                        | 0387304330    |
| 215   | Phan Thị Huỳnh Như   | x  | Kinh    | 03/06/2000            | số 167, ấp Bình Lợi, xã Bình Chánh, huyện Châu Phú             | THPT       | CN    | Lịch sử                    |                        | UD         | A2 (Anh)       |                   | Giáo viên THCS Hạng III (Lịch sử)   | THCS      | THCS Ô Long Vĩ        | 03/01/2025                           | 6/1             |                        | 0397186128    |
| 216   | Đinh Thị Huỳnh Như   | x  | Kinh    | 09/05/1994            | ấp Vĩnh Tường 1, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu                | THPT       | CN    | Lịch sử                    |                        | A          | B (Anh)        |                   | Giáo viên THCS Hạng III (Lịch sử)   | THCS      | THCS Ô Long Vĩ        | 06/01/2025                           | 6/1             |                        | 0977546810    |
| 217   | Lê Thành Nghĩa       |    | Kinh    | 07/03/2002            | 126/4, ấp Hưng Thạnh, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú          | THPT       | CN    | Công nghệ thông tin        |                        | Cư nhân    | B1 (Anh)       |                   | Viên chức thiết bị, thí nghiệm      | THCS      | THCS Ô Long Vĩ        | 08/01/2025                           | 2/1             |                        | 0326837854    |
| 218   | Phạm Thị Giàu        | x  | Kinh    | 23/12/1995            | ấp Mỹ An, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú                            | THPT       | Kỹ sư | Công nghệ kỹ thuật hóa học | Chứng chỉ              | U D        | C (Anh)        |                   | Viên chức thiết bị, thí nghiệm      | THCS      | THCS Ô Long Vĩ        | 13/01/2025                           | 2/1             |                        | 0972094424    |
| 219   | Lê Hữu Lộc           |    | Kinh    | 14/03/2001            | Tổ 8, ấp Hòa Phát, xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân                  | THPT       | CN    | Âm nhạc                    |                        | UD         | B1 (Anh)       |                   | Giáo viên THCS Hạng III (Âm nhạc)   | THCS      | THCS Ô Long Vĩ        | 04/02/2025                           | 1/1             |                        | 0336901751    |
| 220   | Nguyễn Vi Thanh      |    | Kinh    | 03/03/1990            | 1034/27, ấp Bình Trung, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú             | THPT       | CN    | Vật lý                     |                        | A          | B (Anh)        |                   | Viên chức thiết bị, thí nghiệm      | THCS      | THCS Vĩnh Thạnh Trung | 17/12/2024                           | 1/1             | -                      | 0917575739    |
| 221   | Nguyễn Minh Tình     |    | Kinh    | 01/04/1989            | Khóm An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú                    | THPT       | CN    | Địa lý                     |                        | A          | B (Anh)        |                   | Giáo viên THCS Hạng III (Địa lý)    | THCS      | THCS Bình Mỹ          | 17/12/2024                           | 8/1             |                        | 0973907706    |
| 222   | Nguyễn Văn Lệ        |    | Kinh    | 04/06/2002            | 25/1, ấp Hưng Thới 2, xã Phú Hưng, huyện Phú Tân               | THPT       | CN    | Địa lý                     |                        | UD         | B1 (Anh)       |                   | Giáo viên THCS Hạng III (Địa lý)    | THCS      | THCS Bình Mỹ          | 18/12/2024                           | 8/1             |                        | 0354649308    |
| 223   | Võ Thị Kim Cương     | x  | Kinh    | 13/11/2001            | số 809, ấp Hưng Lợi, xã Đào Hữu Cảnh, Châu Phú                 | THPT       | CN    | Địa lý                     |                        | UD         | A2 (Anh)       |                   | Giáo viên THCS Hạng III (Địa lý)    | THCS      | THCS Bình Mỹ          | 23/12/2024                           | 8/1             |                        | 0973238908    |
| 224   | Nguyễn Bình Trâm     | x  | Kinh    | 10/12/2000            | 265/10, ấp Phú Hữu, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn          | THPT       | CN    | Địa lý                     |                        | UD         | B1 (Anh)       |                   | Giáo viên THCS Hạng III (Địa lý)    | THCS      | THCS Bình Mỹ          | 26/12/2024                           | 8/1             |                        | 0388988316    |
| 225   | Nguyễn Thị Mỹ Duyên  | x  | Kinh    | 28/11/1999            | 1037/27, ấp Bình Trung, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú             | THPT       | CN    | Địa lý                     |                        | UD         | B (Anh)        |                   | Giáo viên THCS Hạng III (Địa lý)    | THCS      | THCS Bình Mỹ          | 08/01/2025                           | 8/1             |                        | 0366888735    |
| 226   | Võ Thị Tuyết Nga     | x  | Kinh    | 23/03/1991            | 142/6, ấp Long Bình, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới             | THPT       | CN    | Địa lý                     |                        | A          | B (Anh)        |                   | Giáo viên THCS Hạng III (Địa lý)    | THCS      | THCS Bình Mỹ          | 08/01/2025                           | 8/1             |                        | 0377006007    |

| Số TT | Họ và tên             | Nữ | Dân tộc | Ngày, tháng, năm sinh | Nơi thường trú/nhận thông báo                   | TĐ học vấn | TĐ CM | Môn Đ. tạo | Nghiệp vụ sư phạm | TĐ Tin học | TĐ ngoại ngữ 1 | TĐ ngoại ngữ 2 | VT ĐK tuyển                       | Cấp tuyển | Đơn vị dự tuyển | Ngày đăng ký (đổi nguyên vọng lần 1) | Tỉ lệ (ĐK / CT) | Diễn giải loại ưu tiên | Số điện thoại |
|-------|-----------------------|----|---------|-----------------------|-------------------------------------------------|------------|-------|------------|-------------------|------------|----------------|----------------|-----------------------------------|-----------|-----------------|--------------------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| 1     | 2                     | 3  | 4       | 5                     | 6                                               | 7          | 8     | 9          | 10                | 11         | 12             | 13             | 14                                | 15        | 16              | 17                                   | 18              | 19                     | 20            |
| 227   | Nguyễn Huỳnh Như Ngọc | x  | Kinh    | 12/09/2002            | 09/1, ấp Bình Quý, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú | THPT       | CN    | Địa lý     |                   | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên THCS Hạng III (Địa lý)  | THCS      | THCS Bình Mỹ    | 10/01/2025                           | 8/1             |                        | 0704982043    |
| 228   | Đặng Thị Trúc Lan     | x  | Kinh    | 25/07/2000            | ấp Càn Thành, xã Càn Đăng, huyện Châu Thành     | THPT       | CN    | Địa lý     |                   | UD         | B1 (Anh)       |                | Giáo viên THCS Hạng III (Địa lý)  | THCS      | THCS Bình Mỹ    | 16/01/2025                           | 8/1             |                        | 0385744119    |
| 229   | Phùng Quốc Cường      |    | Kinh    | 10/10/1999            | ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú          | THPT       | CN    | Âm nhạc    |                   | UD         | A2 (Anh)       |                | Giáo viên THCS Hạng III (Âm nhạc) | THCS      | THCS Bình Mỹ    | 04/02/2025                           | 2/1             |                        | 0379193964    |
| 230   | Giang Mai Tấn Khang   |    | Kinh    | 02/04/1999            | tổ 3, khóm 1, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn   | THPT       | CN    | Âm nhạc    |                   | UD         | A2 (Anh)       |                | Giáo viên THCS Hạng III (Âm nhạc) | THCS      | THCS Bình Mỹ    | 03/01/2025                           | 2/1             |                        | 0346773363    |

**Tổng hợp:****230**

|    |                                         |    |
|----|-----------------------------------------|----|
| 1  | Giáo viên mầm non Hạng III              | 46 |
| 2  | Giáo viên tiểu học Hạng III             | 77 |
| 3  | Giáo viên tiểu học Hạng III (Âm nhạc)   | 6  |
| 4  | Giáo viên tiểu học Hạng III (Mỹ thuật)  | 1  |
| 5  | Giáo viên tiểu học Hạng III (tiếng Anh) | 18 |
| 6  | Giáo viên tiểu học Hạng III (Tin học)   | 12 |
| 7  | Giáo viên tiểu học Hạng III (Thể dục)   | 12 |
| 8  | Giáo viên THCS Hạng III (Âm nhạc)       | 3  |
| 9  | Giáo viên THCS Hạng III (Địa lý)        | 8  |
| 10 | Giáo viên THCS Hạng III (GD&ĐT)         | 7  |
| 11 | Giáo viên THCS Hạng III (Hóa học)       | 6  |
| 12 | Giáo viên THCS Hạng III (Lịch sử)       | 6  |
| 13 | Giáo viên THCS Hạng III (tiếng Anh)     | 8  |
| 14 | Kế toán viên trung cấp                  | 14 |
| 15 | Viên chức thiết bị, thí nghiệm          | 3  |
| 16 | Y sỹ hạng IV                            | 3  |

